

Đánh giá năng lực cạnh tranh

CỦA THÀNH PHỐ CẦN THƠ THÔNG QUA CHỈ SỐ NĂNG LỰC CẠNH TRANH CẤP TỈNH

❖ ThS. Nguyễn Quốc Nghi
Trưởng Đại học Cần Thơ

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Thời gian qua, chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) đã trở thành một công cụ quan trọng giúp chính quyền các địa phương nhìn nhận rõ hơn các vấn đề trong điều hành hoạt động kinh tế và định hướng điều chỉnh để cải thiện năng lực điều hành, thúc đẩy sự phát triển kinh tế xã hội của địa phương (Phạm Chi Lan, 2012). Bên cạnh cơ sở hạ tầng hiện đại thì môi trường kinh doanh thuận lợi, năng lực điều hành kinh tế và sự nỗ lực cải cách hành chính của chính quyền địa phương có thể được xem là các “cơ sở hạ tầng mềm”, là nhân tố vô cùng quan trọng để thu hút sự đầu tư trong và ngoài nước. TP. Cần Thơ - trung tâm kinh tế, chính trị, văn hóa của vùng đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL), thời gian qua đã và đang chứng tỏ vai trò là “đầu tàu” của khu vực, là trung tâm động lực, thu hút và lan tỏa để thúc đẩy sự phát triển mạnh mẽ cho vùng ĐBSCL. Tuy nhiên, khi xét về khía cạnh năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, TP. Cần Thơ vẫn chưa tạo được dấu ấn nổi bật; chỉ số PCI trên bảng xếp hạng hằng năm của thành phố mặc dù nằm trong “nhóm tốt” nhưng vẫn được đánh giá là ít thay đổi so với các tỉnh

trong khu vực. Điều này đã phần nào phản ánh hoạt động điều hành kinh tế của TP. Cần Thơ vẫn chưa đạt được “sự bứt phá” và chưa được đầu tư tương xứng với vị trí và vai trò là trung tâm của khu vực. Là một trong năm thành phố trực thuộc Trung ương, TP. Cần Thơ đã đặt mục tiêu phấn đấu trở thành thành phố công nghiệp, trung tâm động lực vùng ĐBSCL. Để đạt được mục tiêu đề ra, Cần Thơ phải giải quyết hiệu quả bài toán làm sao để thu hút tốt các nguồn lực trong thời gian tới. Do đó, việc cải thiện và nâng cao năng lực cạnh tranh PCI sẽ là một nhiệm vụ ưu tiên hàng đầu, là “tôn chỉ” trong mọi hoạt động phát triển kinh tế - xã hội.

II. ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC CẠNH TRANH CẤP TỈNH CỦA TP. CẦN THƠ

Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) được xây dựng nhằm đánh giá môi trường kinh doanh, chất lượng điều hành kinh tế và các nỗ lực cải cách hành chính của chính quyền các tỉnh, thành phố của Việt Nam, qua đó thúc đẩy sự phát triển các khu vực kinh tế tư nhân. Theo báo cáo PCI năm 2012 của Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, TP. Cần Thơ được xếp hạng thứ 14

trong tổng số 63 tỉnh thành trong cả nước, tiếp tục nằm trong “nhóm tốt” của bảng xếp hạng, so với 5 thành phố lớn trực thuộc Trung ương, Cần Thơ chỉ đứng sau TP. Đà Nẵng và TP. Hồ Chí Minh. PCI của Cần Thơ năm 2012 đã tăng hai bậc so với năm trước (16/63 năm 2011) nhưng nhìn chung TP. Cần Thơ vẫn nằm trong nhóm ít thay đổi so với các tỉnh trong khu vực.

Bảng 1: Kết quả xếp hạng các yếu tố PCI của TP. Cần Thơ năm 2012

Các yếu tố đánh giá	Xếp hạng	Điểm số
Gia nhập thị trường	9	9,18
Tiếp cận đất đai	43	6,11
Tính minh bạch	24	5,98
Chi phí thời gian	8	6,83
Chi phí không chính thức	23	6,81
Tính năng động	31	4,97
Hỗ trợ doanh nghiệp	32	3,89
Đào tạo lao động	29	5,05
Thiết kế pháp lý	13	4,14

Nguồn: Phòng Công nghiệp và Thương mại Việt Nam, 2012

Bộ chỉ tiêu PCI đo lường 9 lĩnh vực điều hành kinh tế có tác động đến sự phát triển của khu vực kinh tế tư nhân. Khi đánh giá từng lĩnh vực, TP. Cần Thơ được đánh giá cao ở các lĩnh vực như: gia nhập thị trường, tiếp cận đất đai, chi phí thời gian, chi phí không chính thức; các lĩnh vực còn lại điểm số vẫn còn khá khiêm tốn. So với năm 2011, thứ hạng của TP. Cần Thơ tăng nhưng điểm số của từng lĩnh vực không có nhiều sự chuyển biến tích cực. Cụ thể, các yếu tố

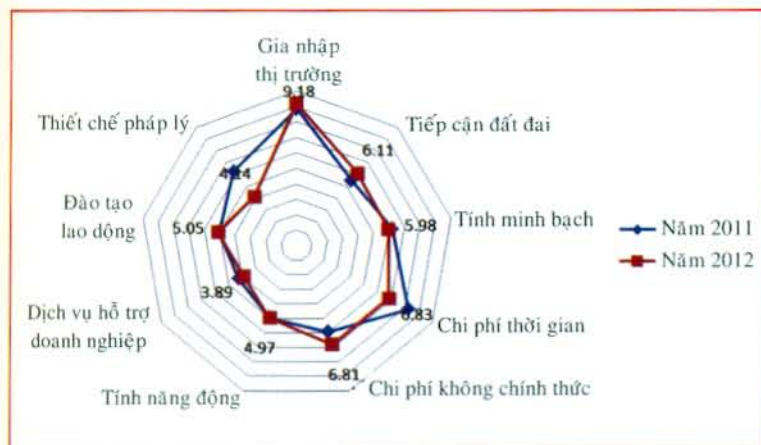
tính minh bạch, chi phí thời gian, tính năng động, hỗ trợ doanh nghiệp, thiết chế pháp lý có sự sụt giảm về điểm số trong khi các yếu tố có điểm số tăng thì lại tăng không đáng kể. Rõ ràng đây là dấu hiệu cho thấy rằng các lĩnh vực liên quan đến hoạt động điều hành kinh tế của địa phương vẫn chưa thỏa mãn được nhu cầu của các nhà đầu tư.

Nếu xét riêng trong bảng xếp hạng CPI của khu vực, TP. Cần Thơ khiêm tốn nằm ở vị trí thứ 8/13 trong khi vùng ĐBSCL có tới 9/13 tỉnh ở top những tỉnh loại tốt. Các tỉnh Đồng Tháp, An Giang, Vĩnh Long, Kiên Giang, Bạc Liêu và Trà Vinh thuộc top 10 tỉnh thành dẫn đầu cả nước và được đánh giá là có sự thay đổi ngoạn mục nhất về chỉ số PCI trong năm 2012. Thông qua chỉ số PCI, có thể nói sự phát triển của TP. Cần Thơ vẫn chưa thật sự xứng tầm với vai trò và vị trí quan trọng trong khu vực.

III. ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC CẠNH TRANH CỦA TP. CẦN THƠ THÔNG QUA CHỈ SỐ PCI

3.1. Sự cải thiện trong chi phí gia nhập thị trường, tiếp cận đất đai, chi phí không chính thức và đào tạo lao động

Chỉ số chi phí gia nhập thị trường được xây dựng nhằm đánh giá sự khác biệt về chi phí gia nhập thị trường của các doanh nghiệp mới thành lập giữa các tỉnh với nhau. Khi so sánh các chỉ số thành phần qua nhiều năm, chỉ số chi phí gia nhập thị trường cho doanh nghiệp mới của TP. Cần Thơ có nhiều sự cải thiện. Đặc biệt, thời gian thực tế xin cấp phép kinh doanh từ 10 ngày năm 2010 đã giảm xuống chỉ còn 7 ngày từ năm 2011 đến nay. Số phần trăm doanh nghiệp cần thêm giấy phép kinh doanh khác chỉ còn 5,26%. Tương tự, thời gian để chờ thực hiện các thủ tục cũng có nhiều chuyển biến tích cực, số doanh nghiệp phải chờ hơn một tháng để hoàn thành tất cả các thủ tục cũng giảm xuống còn 7,69%, giảm 11,06% so với năm 2010.



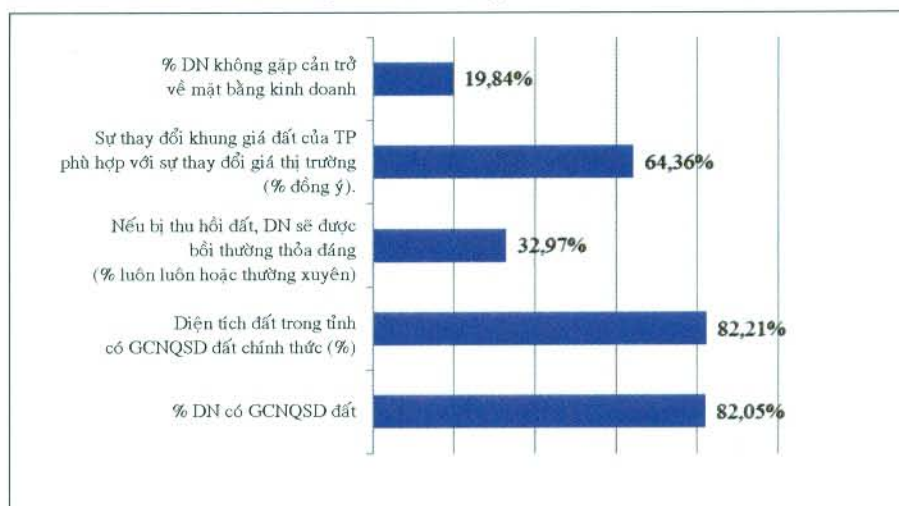
Hình 1: Điểm số PCI của TP. Cần Thơ giai đoạn 2011-2012

Bảng 2: Chỉ tiêu chi phí gia nhập thị trường của các doanh nghiệp ở TP. Cần Thơ

Các chỉ tiêu đánh giá	Năm 2010	Năm 2011	Năm 2012
Thời gian đăng ký kinh doanh (ngày)	10	7	7
% DN cần thêm giấy phép kinh doanh khác	6,45	16,67	5,26
Tổng số giấy đăng ký và giấy phép cần thiết để chính thức hoạt động (Giá trị trung vị), kể cả giấy phép được yêu cầu bổ sung từ năm 2010	2,0	1,0	1,02
Thời gian chờ đợi để được cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất (Giá trị trung vị) (ngày)	30	60	60
% DN phải chờ hơn một tháng để hoàn thành tất cả các thủ tục để bắt đầu hoạt động	18,75	9,09	7,69
% DN phải chờ hơn ba tháng để hoàn thành tất cả các thủ tục để bắt đầu hoạt động	4,46	0,00	3,85

Nguồn: Phòng Công nghiệp và Thương mại Việt Nam, 2012

Về phương diện tiếp cận đất đai, mặc dù số doanh nghiệp sở hữu giấy chứng nhận quyền sử dụng đất khá cao (82,05%) nhưng vẫn có nhiều doanh nghiệp luôn trăn trở về nguy cơ bị thu hồi mặt bằng sản xuất kinh doanh. Nhận định của doanh nghiệp trên địa bàn TP. Cần Thơ về rủi ro bị thu hồi đất chỉ ở mức trung bình (2,68 theo thang đo 1 = rất cao đến 5 = rất thấp), tuy nhiên đây là vấn đề rất đáng lo ngại, đe dọa đến sự ổn định kinh doanh của doanh nghiệp. Đồng thời, tỷ lệ doanh nghiệp tin tưởng được bồi thường sau khi bị thu hồi đất là 32,72%, tỷ lệ này năm 2011 chỉ có 24,53%. Ở khía cạnh tích cực, theo đánh giá của các doanh nghiệp, tiếp cận đất đai năm 2012 dễ dàng hơn đôi chút so với năm 2011 thông qua mức cho điểm chỉ tiêu này là 6,11 tăng 0,64 điểm so với năm 2011.



Hình 2: Chỉ tiêu khả năng tiếp cận đất đai của doanh nghiệp ở TPCT

Nguồn: Phòng Công nghiệp và Thương mại Việt Nam, 2012

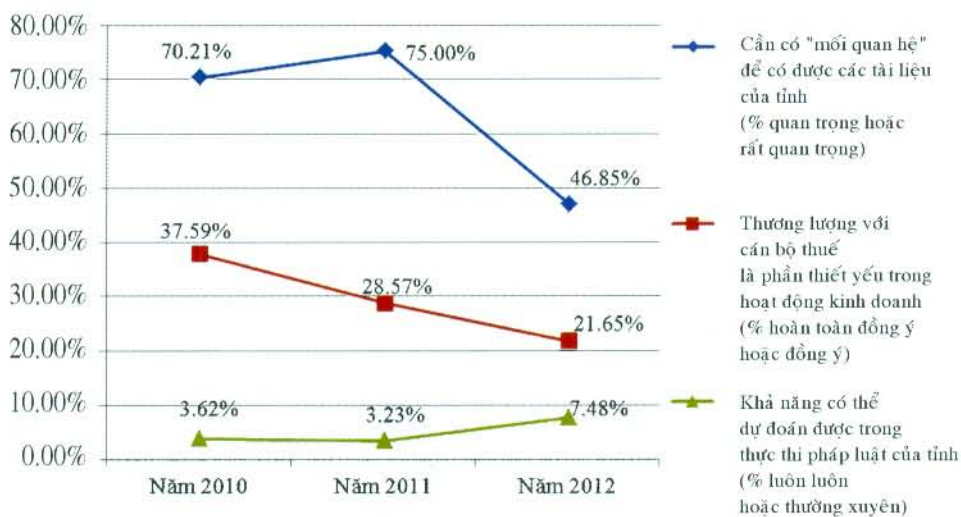
Riêng về lĩnh vực chi phí không chính thức và đào tạo lao động, TP. Cần Thơ cũng có những bước tiến bộ. Năm 2012, tỷ lệ doanh nghiệp cho rằng phải chi các khoản “hoa hồng” để có được hợp đồng từ các cơ quan nhà nước và công việc được giải quyết nhanh hơn đã giảm 14,18% so với năm 2011 (năm 2012 là 34,94%). Đồng thời các chỉ tiêu liên quan như: những nhiều khi giải quyết thủ tục, tốn các khoản chi hơn 10% doanh thu cho các loại chi phí không chính thức,... cũng đã có sự sụt giảm đáng kể. Có thể thấy rằng, TP. Cần Thơ đang từng bước giúp doanh nghiệp giảm bớt những khó khăn

gây trở ngại cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Về đào tạo nguồn lao động, tuy chỉ số này có điểm số tăng không đáng kể nhưng nó đã phần nào phản ánh được lợi thế đào tạo nhân lực của TP. Cần Thơ. Các doanh nghiệp ngày càng đánh giá cao hơn về chất lượng lao động. Tỷ lệ doanh nghiệp tỏ ra hài lòng với chất lượng lao động trên địa bàn thành phố năm 2012 là 92,73% trong khi năm 2011 tỷ lệ này là 85,54%. Trên thực tế, TP. Cần Thơ đang giữ lợi thế rất lớn về đào tạo nguồn lao động với nhiều cơ sở đào tạo uy tín trong khu vực và quốc tế như trường Đại học Cần Thơ cùng với nhiều trường và các viện nghiên cứu khác.

3.2. Những sự sụt giảm đáng lo ngại trong các chỉ tiêu tính minh bạch, chi phí thời gian, tính năng động, hỗ trợ doanh nghiệp và thiết chế pháp lý

Bên cạnh các mặt tích cực, chỉ số PCI của TP. Cần Thơ trong năm 2012 cũng cho thấy nhiều vấn đề trăn trở:

Về lĩnh vực minh bạch và tiếp cận thông tin, theo đánh giá chung của Phòng Công nghiệp và Thương mại trên phạm vi toàn quốc, trong năm 2012, các tỉnh thành hầu như tập trung vào các chỉ tiêu rõ ràng, dễ đo lường như đăng ký kinh doanh, chi phí thời gian,... trong khi các qui định khác lại dễ bỏ sót hàng loạt vấn đề đang cản trở hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. TP. Cần Thơ không ngoại lệ, chỉ số minh bạch và tiếp cận thông tin năm 2012 có xu hướng giảm so với năm 2011, các điểm số lần lượt là 5,98 và 6,18. Trong đó, tình trạng cần “lót tay” hay có “mối quan hệ” để có được các tài liệu của TP. Cần Thơ đã giảm nhiều so với trước đây, tuy nhiên tỷ lệ 46,85% doanh nghiệp trên địa bàn thành phố đánh giá điều này là quan trọng vẫn ở mức khá cao. Song song đó, doanh nghiệp cũng cho rằng, việc tiếp cận tài liệu về các kế hoạch của địa phương cũng vẫn còn nhiều khó khăn (điểm đánh giá ở mức trung bình là 2,49). Bên cạnh đó, độ mở trang web của TP. Cần Thơ cũng chỉ đạt 14 điểm, được xem là mức đánh giá trung bình so với các tỉnh thành khác. Điều này cho thấy rằng mức độ tiện dụng của trang web thành phố đối với doanh nghiệp là khá thấp.



Hình 3: Chỉ số tính minh bạch TP. Cần Thơ năm 2012

Nguồn: Phòng Công nghiệp và Thương mại Việt Nam, 2012

Về lĩnh vực chi phí thời gian, dường như các doanh nghiệp tin rằng các cải cách hành chính công không có nhiều chuyển biến tích cực. Nếu như năm 2011, có 55,42% doanh nghiệp trên địa bàn thành phố cho rằng các cán bộ nhà nước làm việc hiệu quả hơn sau khi thực hiện cải cách hành chính công thì đến năm 2012, tỷ lệ này chỉ còn 45,24%. Chỉ có 50,79% doanh nghiệp cho rằng nhiều thủ tục giảm sau khi thực hiện cải cách hành chính công. Tuy nhiên, ở chừng mực nào đó, Cần Thơ lại được

đánh giá là khá hơn về lĩnh vực thực hiện các thủ tục hành chính sau khi cải cách nếu so sánh với các thành phố trực thuộc trung ương khác.

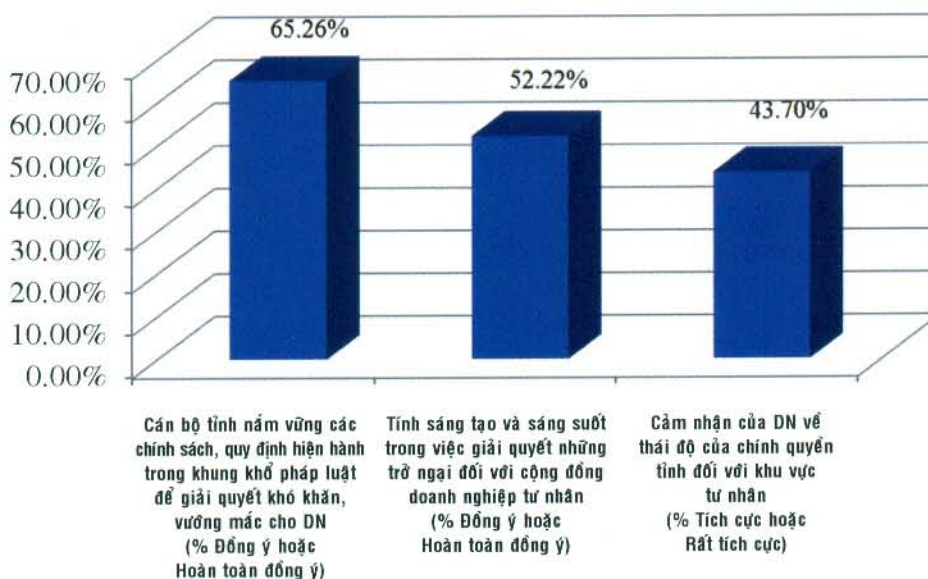
Bảng 3: Chỉ tiêu chi phí thời gian của TP. Cần Thơ năm 2012

Chỉ tiêu so sánh	Tỉnh, thành	Cần Thơ	Hà Nội	Hải Phòng	Đà Nẵng	TP. HCM
Các cán bộ nhà nước làm việc hiệu quả hơn sau khi thực hiện Cải cách hành chính công (CCHCC) (% Có)		45,24	15,56	20,16	38,05	28,92
Số lần đi xin dấu và xin chữ ký của doanh nghiệp giảm sau khi thực hiện CCHCC (% Có)		30,16	14,79	11,86	19,47	24,78
Thủ tục giấy tờ giảm sau khi thực hiện CCHCC (% Có)		50,79	28,40	20,16	47,35	57,49
Các loại phí, lệ phí của nhiều thủ tục giảm sau khi thực hiện CCHCC (% Có)		22,22	5,06	9,49	15,49	7,40

Nguồn: Phòng Công nghiệp và Thương mại Việt Nam, 2012

Lĩnh vực tính năng động và tiên phong của lãnh đạo, tính năng động trong bộ chỉ tiêu PCI đo lường tính sáng tạo, sáng suốt của lãnh đạo địa phương trong quá trình thực thi chính sách trung ương cũng như trong việc đưa ra các sáng kiến riêng nhằm phát triển khu vực kinh tế tư nhân, đồng thời đánh giá khả năng hỗ trợ và áp dụng những chính sách đôi khi chưa cụ thể của trung ương theo hướng có lợi cho doanh nghiệp. Theo đánh giá PCI của TP. Cần Thơ năm 2012, 65,26% doanh nghiệp đánh giá rằng cán bộ nắm vững các chính sách, quy định hiện hành trong khung khổ pháp luật để giải quyết khó khăn, vướng mắc cho DN (% Đồng ý hoặc Hoàn toàn đồng ý)

Đồng thời, tỷ lệ doanh nghiệp cho rằng TP. Cần Thơ sáng tạo và sáng suốt trong việc giải quyết những trở ngại đối với cộng đồng doanh nghiệp tư nhân ở mức trên trung bình (52,22%) và 43,7% doanh nghiệp cảm nhận rằng thái độ của chính quyền thành phố đối với khu vực tư nhân là tích cực.



Hình 4: Chỉ số tính năng động của TP. Cần Thơ năm 2012

Nguồn: Phòng Công nghiệp và Thương mại Việt Nam, 2012

Về lĩnh vực hỗ trợ doanh nghiệp, chỉ số dịch vụ hỗ trợ cũng có nhiều sự sụt giảm. Năm 2010, các doanh nghiệp sẵn sàng chi tiền cho các dịch vụ tìm kiếm đối tác, tìm kiếm thông tin kinh doanh và các dịch vụ liên quan đến công nghệ đều trên 50% do tư nhân cung cấp. Tuy nhiên, có thể là do tình hình kinh tế ảm đạm trong thời gian qua đã khiến cho các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố phải “thắt lưng buộc bụng” cắt giảm chi tiêu cho các dịch vụ “xa xỉ” như tư vấn công nghệ mới, tư vấn kinh doanh,... Trong khi đó, sự hỗ trợ các dịch vụ này cho doanh nghiệp từ phía Nhà nước cũng nằm trong tình trạng suy giảm tương tự. Năm 2012, chỉ còn khoảng trên dưới 30% doanh nghiệp quan tâm đến các dịch vụ về công nghệ, tìm đối tác và thông tin kinh doanh do Nhà nước hỗ trợ. Năm 2012, TP. Cần Thơ tổ chức nhiều hội chợ thương mại hơn so với năm 2011 (con số lần lượt là 12 và 7). Nhưng trên thực tế, dường như các doanh nghiệp không mấy “mặn mà” với các hoạt động này. Nếu như hội chợ thực sự mang lại giá trị cho doanh nghiệp thì nhu cầu tổ chức hội chợ sẽ tăng lên để doanh nghiệp có thể tìm kiếm cơ hội trong thời kỳ khó khăn. Điều này cũng phần nào nói lên được chất lượng của các dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp của Nhà nước.

Thiết chế pháp lý, nằm trong nhóm chỉ tiêu trì trệ, môi trường pháp luật trên địa bàn cũng không được các doanh nghiệp đánh giá cao. Điểm số cho chỉ tiêu thiết chế pháp lý năm 2012 là 6,26 giảm 2,12 điểm so với năm 2011. Thiết chế pháp lý ở địa phương có thể được xem là công cụ hiệu quả để giải quyết tranh chấp hoặc là nơi doanh nghiệp có thể khiếu nại các hành vi những thiếu sót của cán bộ công quyền tại địa phương. Với sự giảm sút về điểm số như đã phân tích trên đây phần nào cho thấy rằng lòng tin của doanh nghiệp ít nhiều giảm sút đối với hệ thống pháp lý của thành phố.

IV. NHẬN ĐỊNH HẠN CHẾ VÀ ĐỀ XUẤT MỘT SỐ ĐỊNH HƯỚNG CẢI THIỆN CHỈ SỐ NĂNG LỰC CẠNH TRANH CỦA TP. CẦN THƠ

Năm 2012 là năm đầu tiên ĐBSCL vươn lên dẫn đầu cả nước về chỉ số NLCT cấp tỉnh trong

bảng xếp hạng PCI. Mặc dù có bước chuyển biến về hạ tầng cơ sở và các chính sách thu hút nhưng việc thu hút đầu tư, đặc biệt là đầu tư nước ngoài vẫn còn nhiều hạn chế so với tiềm năng, thực lực sẵn có. Ở vị trí “đầu tàu” của khu vực, TP. Cần Thơ có vai trò rất lớn trong việc định hướng, “dẫn dắt” và “chèo lái”, đưa con thuyền kinh tế khu vực đi vào những bước phát triển mới, trong đó nâng cao NLCT thông qua cải thiện chỉ số PCI là chìa khóa vô cùng quan trọng. Dĩ nhiên, việc trước tiên cần làm không phải là “tự hào” về vị trí dẫn đầu trong bảng xếp hạng mà phải nhìn nhận những hạn chế, tồn tại để từ đó điều chỉnh hoạt động điều hành kinh tế nhằm đáp ứng kỳ vọng của cộng đồng doanh nghiệp, tạo động lực mới để phát triển kinh tế. Trong khuôn khổ phân tích các chỉ số PCI của TP. Cần Thơ, tác giả nêu lên một số nhận định về hạn chế trong NLCT của địa phương, từ đó đề xuất một số khuyến nghị nhằm định hướng phát triển cho thành phố trong thời gian tới.

Thứ nhất, tính minh bạch và tiếp cận thông tin. Là thành phố trực thuộc trung ương, khu vực trung tâm động lực của ĐBSCL, TP. Cần Thơ phải đi đầu trong vấn đề minh bạch và tiếp cận thông tin. Chỉ so với các tỉnh thành trong khu vực, lĩnh vực này của TP. Cần Thơ được các doanh nghiệp đánh giá với số điểm khá khiêm tốn (5,98, đứng hàng thứ 7 khu vực ĐBSCL). Rõ ràng, mức độ “mở” của các kế hoạch và các văn bản pháp lý cần thiết cho hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp vẫn chưa nhiều. Điều này phần nào làm cho các doanh nghiệp khó có thể tiếp cận thông tin một cách công bằng cũng như có thể “tiên liệu” và triển khai các kế hoạch sản xuất kinh doanh phù hợp. Do đó, trong tương lai, TP. Cần Thơ cần “công khai” hơn nữa các tài liệu kế hoạch, các tài liệu pháp lý như quyết định, nghị định,... liên quan đến hoạt động kinh tế cũng như tăng “độ mở” trang web của thành phố, làm thế nào để nơi đây sẽ là địa chỉ hữu ích nhất cho doanh nghiệp có thể dễ dàng nắm bắt được các thông tin quan trọng. Bên cạnh đó, việc xóa bỏ hiện tượng “cần có mối quan hệ để có được các

tài liệu kế hoạch của địa phương” là hành động cần thiết nhằm đảm bảo sự công bằng giữa các doanh nghiệp.

Thứ hai, chi phí thời gian để thực hiện các quy định của Nhà nước. Mặc dù trong năm qua, chỉ số về chi phí thời gian của TP. Cần Thơ đứng ở vị trí thứ 8 trong bảng xếp hạng PCI của cả nước (6,83 điểm). Tuy nhiên, theo nhận định của doanh nghiệp, công tác này đã có phần trì trệ so với năm 2011 (8,27 điểm). Chương trình Cải cách hành chính công do Chính phủ và các bộ ngành, địa phương đã nỗ lực cắt giảm các thủ tục hành chính trong thời gian qua phần nào đã xóa bớt sự rườm rà, phức tạp trong quá trình thực hiện các thủ tục, quy định Nhà nước của doanh nghiệp. Tuy nhiên, các doanh nghiệp vẫn mong chờ nhiều hơn nữa vào việc đơn giản hóa thủ tục và các quy trình thanh tra, kiểm tra,... tạo sự thuận tiện cũng như tiết kiệm thời gian và chi phí. Chính vì thế, thực hiện nghiêm túc và nâng cao hiệu quả Cải cách hành chính công là một trong những nhiệm vụ quan trọng của TP. Cần Thơ trong thời gian tới. Điều này không những nâng cao sự hài lòng của doanh nghiệp mà còn góp phần không nhỏ vào sự thành công trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

Thứ ba, hỗ trợ doanh nghiệp. Đầu tư vào các dịch vụ tư vấn kinh doanh, tư vấn công nghệ, xúc tiến thương mại hay bất kỳ dịch vụ cần thiết nào cũng là việc làm quan trọng để hỗ trợ hiệu quả cho hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Chỉ tiêu hỗ trợ doanh nghiệp trong PCI dùng để đo lường các dịch vụ phát triển khu vực tư nhân như xúc tiến thương mại, cung cấp thông tin, tư vấn pháp luật cho doanh nghiệp, hỗ trợ tìm kiếm đối tác kinh doanh, phát triển các khu/cụm công nghiệp tại địa phương và cung cấp các dịch vụ công nghệ cho doanh nghiệp. Tuy nhiên, trong tình hình ảm đạm của nền kinh tế, doanh nghiệp ngày càng khó khăn hơn để ưu tiên cho các dịch vụ như thế này. Đặc biệt, phần lớn doanh nghiệp ở TP. Cần Thơ thuộc loại hình DNNVV nên vấn đề này cần phải được quan tâm hơn nữa, trong bối cảnh đó, vai trò hỗ trợ của địa phương là “giá đỡ” hết sức quan trọng. TP. Cần Thơ cần phải có

một chính sách riêng trong lĩnh vực hỗ trợ dịch vụ cho doanh nghiệp, ở một khía cạnh nào đó có thể kết hợp với các dịch vụ tư nhân nhằm tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp có thể tiếp cận và sử dụng các dịch vụ hỗ trợ một cách tốt nhất.

Thứ tư, thiết chế pháp lý. Như đã đề cập, thiết chế pháp lý là một chỉ số quan trọng để đo lường lòng tin của doanh nghiệp tư nhân đối với hệ thống pháp lý của tỉnh/thành phố. Thông qua chỉ số PCI năm 2012, dường như các doanh nghiệp của TP. Cần Thơ có cái nhìn bi quan hơn về lĩnh vực này so với thời gian trước đây. “Việc tranh chấp hợp đồng thương mại đang gia tăng do thiếu tính pháp lý trong soạn thảo, ký kết hợp đồng. Tình trạng doanh nghiệp lớn chèn ép doanh nghiệp nhỏ cũng diễn biến phức tạp.” [1]. Điều này đã đặt ra câu hỏi, liệu các thiết chế pháp lý của địa phương có là công cụ hiệu quả giúp doanh nghiệp giải quyết tranh chấp, là nơi doanh nghiệp có thể khiếu nại các hành vi những nhiều của cán bộ công quyền tại địa phương? Câu trả lời còn nằm ở tương lai, TP. Cần Thơ nếu muốn thu hút được nguồn lực đầu tư mạnh mẽ hơn nữa, điều tất yếu là Cần Thơ cần quan tâm khắc phục những yếu kém này để tạo môi trường kinh doanh thông thoáng hơn, vừa giúp địa phương cải thiện hình ảnh trong mắt doanh nghiệp, nhà đầu tư vừa là giải pháp tốt trong bối cảnh cạnh tranh ngày càng gay gắt.

Thứ năm, giải quyết thỏa đáng tất cả những yếu kém. Bên cạnh những chỉ tiêu cần được cải thiện như vừa đề cập, việc nỗ lực cải thiện môi trường kinh doanh để thu hút đầu tư, TP. Cần Thơ còn phải giải quyết thỏa đáng những vấn đề còn yếu kém khác. Thực tế, trong các chỉ tiêu có sự cải thiện cũng còn tồn tại một số vấn đề hạn chế. Ở môi trường thành thị, trình độ của các doanh nghiệp cao hơn, nên việc đánh giá hoạt động điều hành kinh tế cũng có phần khắt khe, nhất là địa phương có nhiều khu công nghiệp như TP. Cần Thơ. Do đó, làm sao tạo môi trường đầu tư thông thoáng, tạo sự cạnh tranh lành mạnh giữa các thành phần kinh tế để duy trì, giữ vững khả năng thu hút đầu tư trên địa bàn là vấn đề cốt lõi. Trong đó, việc cải thiện cơ sở hạ tầng,

đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, tiếp cận đất đai và thực hiện các thủ tục đăng ký kinh doanh thuận lợi, loại bỏ sự “những nhiều”, ... cần được thực hiện kịp thời, đồng bộ và triệt để.

V. KẾT LUẬN

Trong thời kỳ mở cửa và hội nhập, việc nâng cao NLCT là hết sức quan trọng và được xem như chìa khóa vàng để mở cánh cửa “cải cách, đổi mới và phát triển”. TP. Cần Thơ - trung tâm động lực kinh tế của vùng với những lợi thế

vốn có cần được phát huy hơn nữa và làm sao chuyển thế mạnh riêng thành yếu tố tích cực để thu hút đầu tư, phát triển kinh tế là một nhiệm vụ trọng yếu. Đây thật sự là bài toán khó, vì thế để cải thiện chỉ số PCI, NLCT thực sự phải có những giải pháp đột phá. Đã đến lúc TP. Cần Thơ nói riêng cũng như vùng ĐSBCL nói chung phải xem chỉ số PCI là một trong những thế mạnh thu hút đầu tư chứ không chỉ mãi loay hoay với tiềm năng nông nghiệp và thủy sản ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Gia Bảo (2012), TP. Cần Thơ nỗ lực cải thiện mạnh mẽ điểm số PCI. Tham khảo tại: <http://www.baocantho.com.vn/?mod=detnews&catid=72&p=&id=51959>
- [2] Phòng Công nghiệp và Thương mại Việt Nam (2010, 2011, 2012), Báo cáo Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của Việt Nam các năm 2010, 2011 và 2012.

HỘP THƯ TÒA SOẠN

Tòa soạn Tạp chí Khoa học Cần Thơ số 04/2013 đã nhận được bài cộng tác của các nhà khoa học và cộng tác viên gần xa: Huỳnh Thương, Trần Thanh, Lưu Tiến Thuận, Võ Hùng Dũng, Nguyễn Tiến Dũng, Trương Vĩnh Xuân, Trần Tuấn Minh, Phan Như Nguyệt, Nguyễn Quốc Nghi, Phan Trung Hiền, Huỳnh Hoàng Khả, Trần Hoài Linh,... (*Cần Thơ*), Lê Thị Xuân Hương, Lê Đức Đồng, Lê Lam Hồng (*Sóc Trăng*), Dương Anh Đào (*TP. Hồ Chí Minh*), Lương Sơn (*Hưng Yên*),...

Ban biên tập xin chân thành cảm ơn các tác giả, bạn đọc gần xa đã nhiệt tình cộng tác với Tạp chí, rất mong nhận được sự góp ý và cộng tác thường xuyên hơn trong thời gian tới.